

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ XÂY DỰNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

TÔ NGỌC LIÊN

**QUẢN LÝ KIẾN TRÚC CẢNH QUAN THÔN BẢN
TRUYỀN THỐNG PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH
Ở TỈNH LÀO CAI**

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ ĐÔ THỊ VÀ CÔNG TRÌNH

MÃ SỐ: 62.58.01.06

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: GS.TS ĐỖ HẬU

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SỸ

HÀ NỘI - 2019

Luận án được hoàn thành tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học:

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận án Tiến Sĩ cấp trường,

Tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

Vào hồi giờ thứ, ngày tháng năm 2019

Luận án có thể tìm hiểu tại:

1. Thư viện Quốc gia
2. Thư viện Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

A. GIỚI THIỆU LUẬN ÁN

1. Đặt vấn đề

Du lịch là một ngành kinh tế quan trọng của nhiều quốc gia trên thế giới cũng như Việt Nam và tỉnh Lào Cai, tỉnh có tiềm năng lớn để phát triển du lịch trở thành một trong những trọng điểm du lịch hấp dẫn của Việt Nam, thu hút một lượng lớn khách du lịch quốc tế và nội địa (lượng khách đạt trên 3,5 triệu lượt năm 2017).

Lào Cai là địa bàn sinh sống của 25 nhóm ngành dân tộc, có 1.598 thôn bản [23], tổ dân phố. Trải qua hàng trăm năm, các thôn bản đã kiến tạo nên và lưu giữ được những giá trị văn hóa truyền thống đặc trưng của từng dân tộc về quy hoạch, xây dựng, kiến trúc và cảnh quan rất đa dạng, phong phú, có ý nghĩa về lịch sử, nghệ thuật và nhân văn, tạo tiềm năng to lớn độc đáo và hấp dẫn phát triển du lịch với sản phẩm về nguồn tìm hiểu bản sắc văn hóa các dân tộc, trong đó có kiến trúc cảnh quan thôn bản.

Tuy nhiên do sự tác động của công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn, quá trình đô thị hóa và phát triển du lịch nóng thiếu kiểm soát, việc khai thác và quản lý kiến trúc cảnh quan các thôn bản chưa được quan tâm, bộc lộ nhiều yếu kém, bất cập v.v đã có tác động làm suy giảm đến không gian quy hoạch xây dựng, giá trị kiến trúc và cảnh quan truyền thống, môi trường sinh thái tại các thôn bản và làm mất dần các giá trị văn hóa bản sắc của các dân tộc, đặc biệt là các thôn bản truyền thống.

Xuất phát từ bối cảnh đó, việc lựa chọn Đề tài “Quản lý Kiến trúc cảnh quan thôn bản truyền thống phục vụ phát triển du lịch ở tỉnh Lào Cai”, trong đó lấy thôn Lao Chải, xã Y Tý, huyện Bát Xát để áp dụng nghiên cứu của đề tài Luận án Tiến sĩ, chuyên ngành QLĐT và công trình là rất cần thiết, có tính thời sự, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn về kinh tế và xã hội đối với địa phương.

2. Mục đích nghiên cứu

Đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong các hoạt động quản lý kiến trúc cảnh quan thôn bản truyền thống phục vụ phát triển du lịch bền vững ở tỉnh Lào Cai.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là quản lý kiến trúc cảnh quan thôn bản truyền thống phục vụ phát triển du lịch ở tỉnh Lào Cai, bao gồm cả ba phương diện quản lý

việc tạo dựng kiến trúc cảnh quan, bảo tồn phát triển kiến trúc cảnh quan và quản lý việc khai thác sử dụng kiến trúc cảnh quan thôn bản phục vụ nhu cầu phát triển du lịch ở tỉnh Lào Cai.

- Phạm vi nghiên cứu

** Về chuyên môn*

Luận án tập trung vào nghiên cứu 2 lĩnh vực chính là:

- Cảnh quan nhân tạo: Bao gồm các vật thể kiến trúc (công trình kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật, nghệ thuật, quảng cáo v.v.).

- Cảnh quan thiên nhiên: Bao gồm các yếu tố địa hình, mặt nước, cây xanh v.v.

** Về không gian:* Luận án tập trung nghiên cứu một số thôn bản dân tộc thiểu số có từ lâu đời (thôn bản truyền thống) ở tỉnh Lào Cai có tiềm năng lớn phát triển du lịch về khai thác sử dụng kiến trúc cảnh quan đậm nét văn hóa bản sắc dân tộc, đặc biệt các thôn truyền thống ở huyện Sa Pa, Bát Xát, Bắc Hà v.v

** Về thời gian:* Theo các quy hoạch vùng tỉnh, quy hoạch xây dựng nông thôn và theo quy hoạch phát triển du lịch của tỉnh, huyện đến các thôn bản đã được phê duyệt đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 - 2050.

4. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu:

- Phương pháp khảo sát, thu thập thông tin số liệu;
- Phương pháp phân tích xử lý thông tin tư liệu;
- Phương pháp thống kê, so sánh;
- Phương pháp dự báo;
- Phương pháp tham vấn chuyên gia;
- Phương pháp phỏng vấn.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài nghiên cứu

- Ý nghĩa khoa học

+ Đề tài cụ thể hóa, bổ sung, hoàn thiện và góp phần phát triển lý luận khoa học về quản lý xây dựng phát triển thôn bản nói chung, quản lý KTCQ các thôn bản truyền thống phục vụ phát triển du lịch ở tỉnh Lào Cai nói riêng trong bối cảnh có sự tác động mạnh của quá trình đô thị hóa, phát triển du lịch và ứng phó với biến đổi khí hậu.

+ Kết quả nghiên cứu của đề tài có thể sử dụng, tham khảo làm tài liệu phục vụ nghiên cứu khoa học và đào tạo, giảng dạy trong lĩnh vực quy hoạch, quản lý.

- Ý nghĩa thực tiễn

+ Đề tài nghiên cứu đề xuất một số giải pháp chủ đạo góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động QLQH, xây dựng phát triển thôn bản nói chung, quản lý kiến trúc cảnh quan (KTCQ) thôn bản truyền thống phục vụ phát triển du lịch tỉnh Lào Cai nói riêng.

+ Kết quả nghiên cứu của đề tài thúc đẩy hoàn thiện và đổi mới thể chế, quy định pháp lý, hoạch định chiến lược phát triển, xác định cơ chế chính sách và đổi mới tổ chức bộ máy quản lý KTCQ thôn bản phục vụ phát triển du lịch của tỉnh Lào Cai.

+ Các giải pháp đề tài nghiên cứu đề xuất có thể được tham khảo và vận dụng vào hoạt động quản lý thực tiễn về kiến trúc cảnh quan thôn bản của các địa phương khác có điều kiện tương tự như tỉnh Lào Cai.

6. Những đóng góp mới của luận án

- Đề xuất các tiêu chí đánh giá giá trị KTCQ thôn bản truyền thống phục vụ phân loại, xếp hạng di tích thắng cảnh thôn bản.

- Đề xuất 6 giải pháp quản lý KTCQ thôn bản truyền thống ở Lào Cai phục vụ phát triển du lịch và đề xuất 3 mô hình tổ chức bộ máy quản lý KTCQ thôn bản truyền thống ở tỉnh Lào Cai.

- Đề xuất một số giải pháp áp dụng quản lý KTCQ thôn Lao Chải, xã Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai phục vụ phát triển du lịch bền vững.

7. Các khái niệm sử dụng trong luận án

Cảnh quan; Cảnh quan thôn bản; Kiến trúc; Phong cảnh; Kiến trúc cảnh quan; Kiến trúc truyền thống; Kiến trúc nông thôn; Quản lý; Thôn; Làng; Bản; Truyền thống; Quy hoạch xây dựng nông thôn; Quản lý kiến trúc cảnh quan các thôn bản truyền thống; Điểm dân cư nông thôn; Xã; Di sản; Di tích.

8. Cấu trúc luận án

Luận án gồm 3 phần: Mở đầu, nội dung, kết luận và kiến nghị. Trong đó, phần Nội dung luận án bao gồm 3 chương: Chương 1 (41 trang); chương 2 (46 trang); chương 3 (54 trang).

B. NỘI DUNG LUẬN ÁN

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ QUẢN LÝ KIẾN TRÚC CẢNH QUAN THÔN BẢN TRUYỀN THỐNG Ở TỈNH LÀO CAI

1.1. Quản lý kiến trúc cảnh quan thôn bản truyền thống trên thế giới và Việt Nam

* Tổng quan trên thế giới

- Hàn Quốc: *Làng dân tộc Seongeup thuộc đảo Jeju*: Quản lý quy hoạch, kiến trúc áp dụng với mô hình: sự kết hợp giữa chính quyền đảo, doanh nghiệp khai thác du lịch và người dân trong làng rất hiệu quả.

- Trung Quốc: *Dadun - một ngôi làng nông nghiệp điển hình ở đồng bằng Châu Giang*: Quản lý KTCQ bằng cách bảo tồn và tái thiết mạng lưới kênh, mặt nước để không biến đổi cấu trúc của làng, đồng thời hiện đại hóa kỹ thuật hạ tầng và nhà ở.

- Nhật Bản: *Làng Atelier Toki, một ngôi làng nghệ của tỉnh Oita*: Xây dựng, ban hành các quy chế quản lý kiến trúc cảnh quan làng trên cơ sở đặc thù của kiến tạo cảnh quan làng mang đậm dáng dấp cổ xưa của ngôi làng Nhật.

- Indonexia: Quản lý KTCQ gắn với kinh doanh du lịch. Tổ chức lập quy hoạch và quản lý khai thác kiến trúc cảnh quan, chú trọng lắng nghe ý kiến đóng góp xây dựng của người dân bản địa, khách du lịch với các doanh nghiệp du lịch.

* Tổng quan tại Việt Nam

- Tỉnh Hà Giang: *làng Lũng Cẩm, Đồng Văn*

+ Tuyên truyền các VBPL về quy hoạch, xây dựng kết hợp Lập Quy hoạch các thôn bản có tiềm năng phát triển du lịch;

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong công tác quản lý QH, Xây dựng;

+ Thành lập Ban quản lý du lịch của từng thôn bản.

- Tỉnh Cao Bằng:

+ Ban hành quy chế quản lý thôn bản nông thôn;

+ Bố trí cán bộ đội trật tự đô thị nông thôn, tổ chức Tổ trật tự làng, thôn v.v;

+ Thường xuyên củng cố lực lượng của đội và tổ trật tự xây dựng.

- Tỉnh Thái Nguyên: *thành phố Sông Công*

+ Hướng dẫn nhân dân trên địa bàn chấp hành đầy đủ các quy định về QH, quản lý xây dựng làng xã ven đô theo quy hoạch.

+ Thành lập ban quản lý trật tự xây dựng giao thông, củng cố tổ chức bộ máy quản lý quy hoạch xây dựng, hoàn thiện quy hoạch chi tiết các làng, khu dân cư nông thôn.

- Tỉnh Phú Thọ: *thành phố Việt Trì*.

+ Lập và phê duyệt quy hoạch các làng xã, thôn bản ngoại thành, xây dựng và ban hành các quy chế quản lý quy hoạch – kiến trúc – cảnh quan thôn bản, quản lý trật tự xây dựng thôn;

+ Xây dựng quy chế phối hợp hoạt động giữa lực lượng quản lý xây dựng nông thôn với công an, cơ quan kinh tế, văn hóa, thông tin;

+ Thường xuyên kiểm tra, thanh tra xử lý nghiêm vi phạm.

- Tỉnh Yên Bái: *Bản Đê, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái*: Tập trung vào công tác quy hoạch Bản Đê để tạo đà phát triển du lịch cộng đồng gắn liền việc khai thác với tôn tạo, bảo tồn vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên cùng các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc của các dân tộc, nhất là đồng bào Thái.

- Tỉnh Gia Lai:

+ Lập quy hoạch chi tiết xây dựng, quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc cảnh quan đến từng tuyến đường, lô đất của thôn làng, buôn; quản lý cấp phép xây dựng và khai thác sử dụng cây xanh, mặt nước, kiểm tra sau cấp phép, bảo tồn các công trình kiến trúc truyền thống.

+ Thành lập đội quy tắc kiểm tra các hoạt động quy hoạch xây dựng trên địa bàn xã, buôn làng.

+ Xây dựng cơ chế, chính sách, huy động sự tham gia của cộng đồng, phát huy vai trò trưởng thôn, buôn làng, người có uy tín v.v

1.2. Khái quát về quản lý KTCQ các thôn bản truyền thống ở tỉnh Lào Cai

a) Khái quát quá trình hình thành và phát triển của tỉnh Lào Cai

Lào Cai là tỉnh vùng cao biên giới nằm phía Tây Bắc Việt Nam, cách Hà Nội khoảng 300km, giáp với các tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) ở phía Bắc (182km biên giới) và các tỉnh Lai Châu, Yên Bái và Hà Giang. Tỉnh Lào Cai được thành lập ngày 12/7/1907 khi người Pháp chiếm đóng với tên gọi Lao Kay. Tháng 8/1991 được tách tỉnh Hoàng Liên Sơn tái lập tỉnh Lào Cai.

Tỉnh Lào Cai gồm có 9 đơn vị cấp huyện là thành phố Lào Cai (đô thị loại II) và 8

huyện, có 165 đơn vị hành chính cấp xã (12 phường, 10 thị trấn và 143 xã) và có 2016 thôn, tổ dân phố (trong đó thôn bản 1.598 - số liệu 6/2018).

b) Khái quát về KTCQ các thôn bản truyền thống ở tỉnh Lào Cai

Kiến trúc cảnh quan các thôn bản truyền thống ở tỉnh Lào Cai rất đa dạng, phong phú, độc đáo và hấp dẫn, bao gồm các cảnh quan thiên nhiên và cảnh quan nhân tạo có ở đều khắp các thôn bản các dân tộc nhưng đang bị xâm hại, biến dạng, xuống cấp v.v.

c) Thực trạng quản lý KTCQ các thôn bản truyền thống ở tỉnh Lào Cai

Những nội dung quản lý kiến trúc cảnh quan thôn bản truyền thống được lồng ghép trong những nội dung quản lý về quy hoạch xây dựng, về đất đai, về xây dựng, về môi trường và quản lý công trình và vật thể kiến trúc (các công trình hạ tầng kỹ thuật, nghệ thuật, quảng cáo v.v.).

Ở tỉnh Lào Cai nói chung trong thời gian vừa qua, công tác quản lý kiến trúc cảnh quan các thôn bản truyền thống đã được thực hiện thông qua các hoạt động sau:

- Điều tra khảo sát, đánh giá phân loại và xếp hạng du lịch các TBTT;
- Tổ chức việc lập và thẩm định các đồ án quy hoạch xây dựng xã, thôn bản;
- Triển khai thực hiện quy hoạch cũng đã được tiến hành ở các thôn bản;
- Tổ chức bộ máy quản lý;
- Việc ban hành hệ thống văn bản quản lý KTCQ thôn bản chưa được xúc tiến;
- Công tác quản lý bảo tồn kiến trúc nhà ở truyền thống các di sản, cảnh quan, vật thể kiến trúc;
- Khai thác sự tham gia của cộng đồng.

1.3. Thực trạng phát triển du lịch ở tỉnh Lào Cai

Nhìn chung du lịch của tỉnh Lào Cai trong thời gian từ năm 2006 – 2017 khách du lịch đều tăng nhanh.

Tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành du lịch trong giai đoạn 2006 – 2017 đạt gần 47% cao hơn rất nhiều so với mức tăng GDP của toàn tỉnh (~14%).

1.4. Công trình nghiên cứu khoa học đã công bố trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài

Phần lớn các luận án trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài đã công bố chỉ đề cập cụ thể tới phương thức quản lý kiến trúc cảnh quan, chưa đề cập lồng ghép các

yếu tố quản lý KTCQ thôn bản truyền thống phục vụ phát triển du lịch.

1.5. Các vấn đề trọng tâm cần nghiên cứu giải quyết

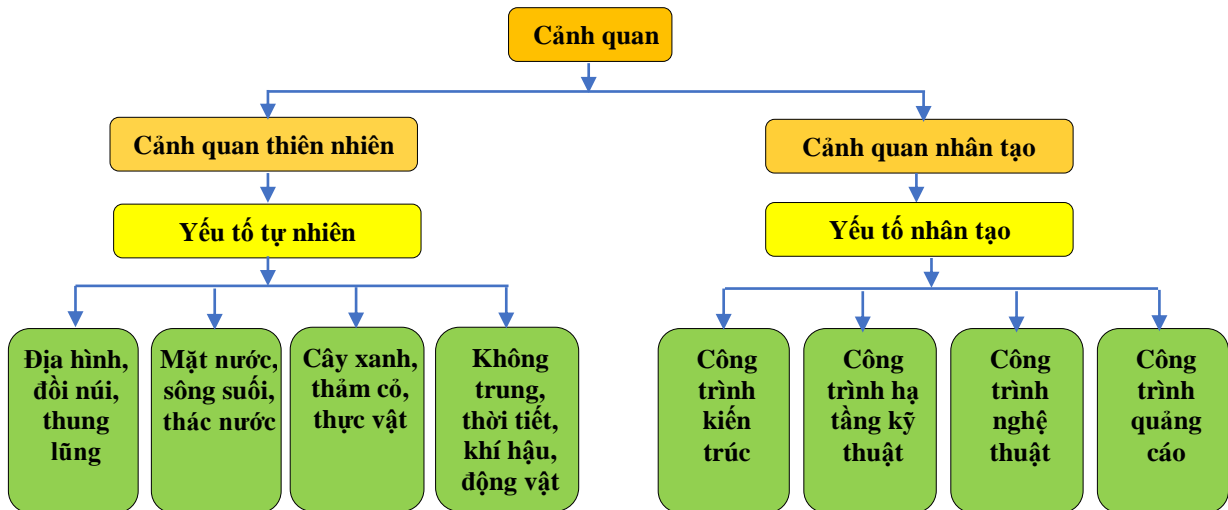
- Lý luận về kiến trúc cảnh quan và quản lý kiến trúc cảnh quan;
- Pháp lý quản lý kiến trúc cảnh quan;
- Thực tiễn quản lý kiến trúc cảnh quan;
- Xây dựng giải pháp quản lý KTCQ thôn bản truyền thống ở tỉnh Lào Cai;
- Áp dụng các kết quả nghiên cứu, luận án cũng nghiên cứu đề xuất giải pháp quản lý kiến trúc cảnh quan thôn bản tại địa điểm cụ thể là thôn Lao Chải, xã Ý Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

CHƯƠNG 2: CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA QUẢN LÝ KIẾN TRÚC CẢNH QUAN THÔN BẢN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH LÀO CAI

2.1. Cơ sở lý luận về kiến trúc và quản lý kiến trúc cảnh quan

2.1.1. Cảnh quan

Bộ phận của bề mặt trái đất thực ra là không gian mặt đất chứa đựng các yếu tố thiên nhiên tạo nên cảnh quan mà ta ngắm nhìn.



Sơ đồ 2.1. Các yếu tố tạo cảnh quan

- Phân loại cảnh quan:

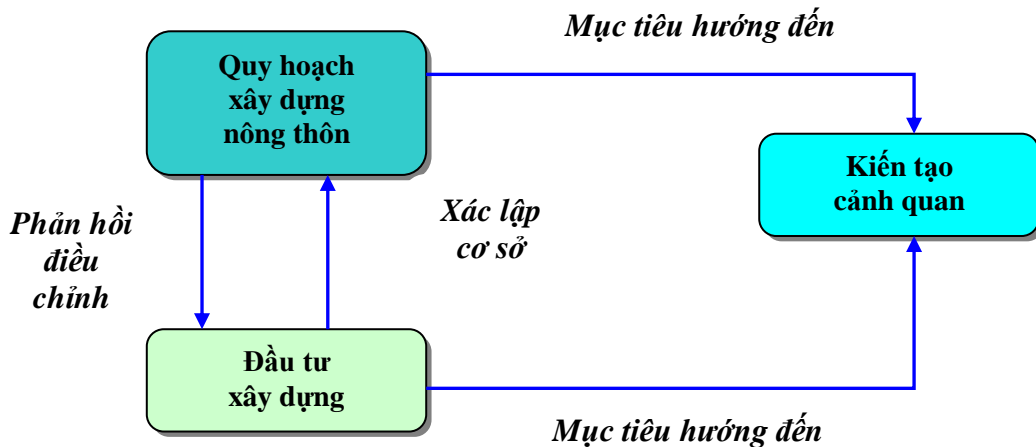
- + Theo tính trội của yếu tố hay thành phần lâm nghiệp, cảnh quan thủy nghiệp;
- + Theo chức năng sử dụng và đặc điểm kiến trúc xây dựng đô thị - nông thôn: tạo cảnh: cảnh quan thiên nhiên và cảnh quan nhân tạo;
- + Theo tính chất hình thành cảnh quan: Cảnh quan đô thị, cảnh quan nông thôn,

cảnh quan khu chức năng, cảnh quan nông nghiệp, cảnh quan: Theo chức năng sử dụng của khu đô thị - nông thôn (Cảnh quan khu trung tâm, khu nhà ở; Cảnh quan khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề; Cảnh quan khu vui chơi, v.v.); theo đặc điểm kiến trúc xây dựng (Cảnh quan khu bảo tồn, khu di tích; Cảnh quan khu xây dựng cũ; Cảnh quan khu xây dựng mới v.v.).

2.1.2. Kiến trúc cảnh quan

- Kiến trúc cảnh quan là việc tổ chức không gian các yếu tố tự nhiên và nhân tạo để tạo nên giá trị thẩm mỹ cảnh quan trong quá trình tạo lập môi trường sống chất lượng và bền vững tại các vùng lãnh thổ.

- Các giai đoạn cấu tạo nên kiến trúc cảnh quan: Quy hoạch cảnh quan từ cấp độ quốc gia, vùng đến quy hoạch chi tiết; thiết kế cảnh quan vườn công viên, sân – quảng trường, đường phố, tổ hợp, tiểu cảnh v.v.; đầu tư xây dựng cảnh quan theo quy hoạch.



Sơ đồ 2.3. Sơ đồ về vị trí và quan hệ của KTCQ với quy hoạch và xây dựng nông thôn

2.1.3. Quản lý kiến trúc cảnh quan thôn bản

Nội dung quản lý kiến trúc cảnh quan có mặt trong toàn bộ quy trình quản lý quy hoạch và xây dựng thôn bản và bao gồm một số nội dung chủ yếu sau đây:

- Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý quy hoạch, xây dựng cảnh quan nông thôn và các lĩnh vực liên quan;
- Tổ chức Lập, thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch;
- Tổ chức triển khai thực hiện các đồ án quy hoạch xây dựng làng xã;
- Tổ chức việc tiếp nhận, thụ lý hồ sơ, cấp phép xây dựng theo đồ án quy hoạch và các quy định của pháp luật;
- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về quy hoạch và trật tự xây dựng;

- Lập hồ sơ hoàn công đưa công trình vào khai thác sử dụng, cấp giấy phép khai thác sử dụng, cấp phép lưu hành (đối với công trình nghệ thuật, quảng cáo);
- Quản lý khai thác sử dụng;
- Quản lý cải tạo, sửa chữa, chỉnh trang nâng cấp hoặc phá bỏ công trình;
- Tổ chức bộ máy quản lý;
- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin;
- Tổ chức các hoạt động liên kết, hợp tác trong và ngoài nước.

2.2. Cơ sở pháp lý về quản lý kiến trúc cảnh quan thôn bản

2.2.1. Thể chế quản lý kiến trúc cảnh quan thôn, bản

Các văn bản pháp luật, pháp quy về quản lý KTCQ thôn bản, hướng dẫn nội dung nhiệm vụ và đồ án QHCTXD điểm dân cư nông thôn. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch, xây dựng, thiết kế. Trong đó có các văn bản về tiêu chí xã nông thôn mới; tiêu chí thôn nông thôn mới và tiêu chí thôn kiểu mẫu của tỉnh Lào Cai.

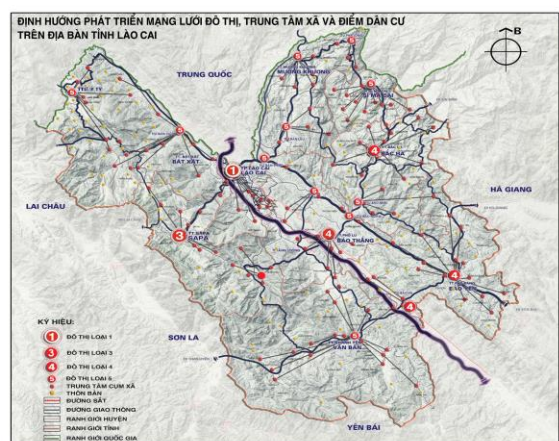
2.2.2. Bộ máy quản lý kiến trúc cảnh quan thôn bản

Theo pháp luật, bộ máy quản lý KTCQ thôn bản có 4 cấp: Cấp Trung ương, cấp Tỉnh; cấp Huyện; cấp Xã. Tham gia vào hoạt động quản lý của Bộ máy quản lý hành chính nhà nước còn có các tổ chức chính trị, xã hội, cộng đồng dân cư, các doanh nghiệp tạo nên bộ máy quản lý nói chung và quản lý về KTCQ thôn bản nói riêng.

2.2.3. Định hướng phát triển mạng lưới đô thị, trung tâm xã và điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai

- Mục tiêu phát triển đô thị, trung tâm xã, trung tâm cụm xã và điểm dân cư nông thôn: Đẩy nhanh tốc độ đô thị hoá; xây dựng, nâng cấp và hoàn thiện hệ thống các đô thị trong Tỉnh; nâng cao chất lượng sống cho các vùng dân cư đô thị và dân cư nông thôn; tạo sự liên kết hài hòa giữa các chức năng khác nhau của các vùng đô thị, giữa các khu vực phát triển đô thị với các khu vực ven đô, các vùng nông thôn, đặc biệt là các khu vực đồng bào dân tộc đã quần cư lâu đời.

- Tổ chức hệ thống điểm dân cư nông thôn: Trung tâm xã, trung tâm cụm xã và các thôn bản.



Hình 2.1. Bản đồ định hướng phát triển mạng lưới đô thị, nông thôn tỉnh Lào Cai.

2.2.4. Định hướng phát triển du lịch và KTCQ thôn bản ở tỉnh Lào Cai

Định hướng phát triển sản phẩm du lịch “Ưu tiên PTDL cộng đồng và xây dựng thương hiệu du lịch thôn bản mang màu sắc đặc trưng riêng của tỉnh Lào Cai” và sản phẩm chính là “du lịch tìm hiểu văn hóa các dân tộc bao gồm các hoạt động tham quan bản làng, thăm ruộng bậc thang, thăm chợ, trải nghiệm cộng đồng”.

i) Thôn bản được sát nhập vào đô thị, hướng phát triển là hòa nhập vào không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị. ii) Thôn bản phát triển thành đô thị (thị trấn, thị tứ) giữ vai trò trung tâm xã, cụm xã, hướng phát triển không gian, kiến trúc, cảnh quan theo hình thái đô thị. iii) Thôn bản tồn tại được cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp, đây là các thôn bản còn tồn tại và phát triển độc lập sau khi đã quy hoạch, sắp xếp lại trên địa bàn xã, thôn bản.

2.3. Các yếu tố tác động đến quản lý kiến trúc cảnh quan thôn bản

2.3.1. Hệ thống văn bản pháp luật

Đó là văn bản về quy hoạch, kiến trúc, xây dựng, cảnh quan và các lĩnh vực liên quan đến quản lý KTCQ nói chung và cảnh quan nông thôn thôn bản nói riêng. Ngoài các văn bản quy phạm pháp luật, các định hướng, chính sách cũng có tính pháp lý để quản lý là cần phải thực hiện.

2.3.2. Quy hoạch và kế hoạch xây dựng thôn bản

Các đồ án quy hoạch, các thiết kế kiến trúc và cảnh quan (thiết kế đô thị) và các quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc. Đó là bộ ba đầy đủ để cấp phép xây dựng, kiểm soát không gian và KTCQ.

Trên cơ sở mục tiêu và nội dung của quy hoạch, chủ thể quản lý xây dựng các kế hoạch hành động tập trung vào các vấn đề trọng tâm, trọng điểm, những khâu then chốt, xung yếu v.v. để dẫn từng bước thực hiện mục tiêu đã đề ra.

2.3.3. Tổ chức bộ máy và thủ tục hành chính quản lý

Đây là yếu tố có ảnh hưởng lớn đến kết quả quản lý: Bộ máy hành chính phải được tổ chức một cách khoa học, tinh gọn, tránh nhiều tầng nấc. Có đội ngũ cán bộ, công chức đủ về số lượng, tinh thông nghiệp vụ và chuyên môn về quy hoạch, kiến trúc, xây dựng, có phẩm chất đạo đức trong sạch, biết ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ. Thủ tục hành chính phải đơn giản, gọn nhẹ. Có cơ sở vật chất – kỹ thuật và phương tiện quản lý được trang bị hiện đại, đồng bộ. Cán bộ công chức và bộ máy quản lý hành chính phải nghiêm chỉnh chấp hành các quy định pháp luật.

2.3.4. Các nguồn lực

Mọi hoạt động quản lý, dù của cấp, ngành, đơn vị chủ thể nào đều phải dựa trên cơ sở các nguồn lực, nhất là tài lực (nguồn tài chính). Vì vậy nguồn lực nói chung và tài chính nói riêng là một yếu tố quan trọng tác động đến hoạt động và hiệu quả hoạt động quản lý nói chung cũng như quản lý cảnh quan thôn bản nói riêng. Tài chính nông thôn là yếu tố rất quan trọng, nó vừa là cơ sở, phương tiện để thực hiện các mục tiêu xây dựng phát triển nông thôn và quản lý thôn bản, vừa là công cụ kiểm soát các hoạt động đó.

2.3.5. Trình độ dân trí, ý thức cộng đồng

Trình độ dân trí và kéo theo đó là ý thức cộng đồng là một yếu tố quan trọng tác động đến triển khai các hoạt động quản lý và hiệu quả hoạt động quản lý nói chung cũng như trong lĩnh vực KTCQ thôn bản nói riêng.

2.4. Những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn quản lý

Qua nghiên cứu thực tiễn về quản lý KTCQ thôn bản phục vụ phát triển du lịch tại một số làng truyền thống ở trên thế giới và Việt Nam, luận án đã đúc rút được nhiều kinh nghiệm quý báu, nhiều bài học bổ ích của thế giới cũng như chỉ ra được nhiều tồn tại bất cập trong công tác quản lý KTCQ thôn bản truyền thống để phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam nói chung và tỉnh Lào Cai nói riêng.

Như vậy, những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn là: Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm quản lý KTCQ thôn bản; hoàn chỉnh, đồng bộ hóa các đồ án quy hoạch nông thôn; hoàn thiện hệ thống pháp lý về QLKTCQ nông thôn; ban hành quy chế quản lý KTCQ nông thôn; nâng cao năng lực quản lý của chính quyền địa phương; huy động các nguồn lực và khai thác sự tham gia của cộng đồng.

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP QUẢN LÝ KTCQ THÔN BẢN TRUYỀN THỐNG PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở TỈNH LÀO CAI

3.1. Quan điểm, mục tiêu và nguyên tắc quản lý

3.1.1. Quan điểm

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động, nâng cao thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần, văn hóa của nhân dân, xóa đói giảm nghèo, xây dựng thôn bản nông thôn tỉnh Lào Cai phát triển, văn minh;

- Bảo đảm hài hòa hợp lý giữa phát triển kinh tế du lịch với bảo vệ tài nguyên môi trường, phòng chống thiên tai, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu;

- Giữ gìn, bảo tồn và phát triển các giá trị truyền thống về kiến trúc công trình và tổ chức cảnh quan thôn bản, bảo tồn văn hóa bản sắc của các dân tộc;
- Quản lý KTCQ thôn bản cần phải tính đến các đặc điểm, đặc thù của miền núi, của đồng bào các dân tộc thiểu số ở tỉnh Lào Cai;
- Quản lý KTCQ TBTT là sự nghiệp của toàn xã hội, ngoài chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của chính quyền và các cơ quan chức năng nhà nước.

3.1.2. Mục tiêu

- Phát huy tiềm năng của kiến trúc cảnh quan thôn bản;
- Bảo tồn, gìn giữ và phát triển các giá trị truyền thống về KTCQ thôn bản, bản sắc văn hóa các dân tộc ở tỉnh Lào Cai;
- Phát huy vai trò của cộng đồng dân cư các dân tộc thiểu số trong việc giữ gìn, bảo tồn và phát triển KTCQ hiện đại, truyền thống, dân tộc;
- Tăng cường vai trò quản lý nhà nước của chính quyền các cấp nhất là chính quyền cơ sở trong việc quản lý KTCQ thôn bản phục vụ PTDL.

3.1.3. Nguyên tắc

- Thực hiện phân cấp quản lý theo quy định pháp luật
- Tuân thủ theo QHC xây dựng xã, QHCT xây dựng thôn bản, điểm dân cư nông thôn, quy chế quản lý QHXD và quy chế quản lý xây dựng theo đồ án QH.
- Quản lý theo quy chuẩn, tiêu chuẩn về QHXD nông thôn được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và các quy định pháp luật về QHXD.
- Đảm bảo tính thống nhất trong quản lý.
- Hạn chế tối đa việc làm thay đổi địa hình và bảo đảm sự phát triển bền vững của môi trường tự nhiên.
- Đối với các khu vực di tích lịch sử văn hóa, chính quyền các cấp phải căn cứ Luật Di sản văn hóa và các quy định pháp luật hiện hành.
- Các công trình xây dựng mới phải đảm bảo giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa bản địa và sắc thái dân tộc, phong tục tập quán của địa phương.
- Không gian cây xanh, mặt nước, các khu đặc thù sinh thái phải được bảo vệ, giữ gìn, tôn tạo, không được lấn chiếm san lấp, sử dụng sai mục đích, có biện pháp tăng diện tích cây xanh, mặt nước.
- Chủ sở hữu các công trình phải có trách nhiệm bảo vệ duy trì trong quá trình

khai thác, sử dụng đảm bảo mỹ quan, hài hòa với không gian xung quanh.

- Phải có nghĩa vụ và trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn và chấp hành pháp luật về khai thác sử dụng cảnh quan.

- Nghiêm cấm mọi hoạt động, hành vi xâm hại hoặc làm biến dạng và phá hủy danh thắng, cảnh quan trong các thôn bản.

3.2. Đề xuất giải pháp quản lý KTCQ thôn bản truyền thống ở tỉnh Lào Cai

3.2.1. Phân loại giá trị kiến trúc cảnh quan thôn bản truyền thống

Chính quyền tỉnh Lào Cai cần xúc tiến khảo sát, đánh giá, phân loại và xếp hạng di sản kiến trúc cảnh quan của các thôn bản truyền thống, xác định các thôn bản đáp ứng điều kiện phát triển du lịch với sản phẩm du lịch thăm quan, tìm hiểu, nghiên cứu di sản văn hóa kiến trúc cảnh quan thôn bản, xét công nhận ở mức độ địa phương thôn bản kiến trúc cảnh quan truyền thống.

Để tiến hành đánh giá và xếp loại cần phải xây dựng các tiêu chí đánh giá giá trị di sản kiến trúc cảnh quan thôn bản truyền thống. Nghiên cứu sinh đề xuất các tiêu chí, tiêu chuẩn về thôn bản kiến trúc cảnh quan truyền thống như sau:

Bảng 3.1. Tiêu chí đánh giá kiến trúc cảnh quan thôn bản truyền thống

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn
1	Tuổi thọ thôn bản và các di sản nhân tạo truyền thống [năm]	>100 năm
2	Hình thái cấu trúc không gian bản cổ	Cơ bản còn lưu giữ
3	Tỷ lệ các vật thể kiến trúc truyền thống có giá trị trên tổng số các vật kiến trúc của thôn bản[%]	> 30%
4	Di sản nhân tạo (Cảnh quan nhân tạo)	Đa dạng, truyền thống, bản sắc dân tộc
5	Di sản thiên nhiên (Cảnh quan thiên nhiên)	Đa dạng, độc đáo, bản sắc miền núi

3.2.2. Hoàn thiện quy hoạch xây dựng và quy chế QLQH, KTCQ thôn bản

Xuất phát từ thực trạng công tác quy hoạch, xây dựng xã, thôn bản ở Lào Cai tiến hành chậm, số lượng ít, chất lượng còn hạn chế, chưa đồng bộ, v.v.

Nghiên cứu sinh đề nghị cần phải đẩy mạnh hoàn thiện công tác QHXD và Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc thôn bản, nhất là các thôn bản truyền thống KTCQ. Cụ thể:

- Hoàn thiện lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch xây dựng: Quy hoạch chung

xây dựng xã; quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn (thôn bản); lập hồ sơ thiết kế tạo dựng bảo tồn, tôn tạo KTCQ thôn bản truyền thống nói chung hoặc khu thôn bản cổ (nhà cổ, nhà truyền thống) nói riêng bổ sung cho QHCT TBTT có di sản này; bổ sung quy chế quản lý bảo tồn KTCQ thôn bản truyền thống hoặc thôn bản cổ (nhà cổ, nhà truyền thống) trong quy hoạch, quản lý xây dựng theo QHCT của các thôn bản truyền thống; Ban hành các quy định về chỉ tiêu kỹ thuật như diện tích lô đất, chiều cao tối đa, chiều cao tối thiểu, v.v. Trình duyệt, thẩm định và phê duyệt QHXD xã, thôn bản.

- Triển khai quản lý quy hoạch xây dựng: UBND cấp xã có trách nhiệm: Công bố QHXD nông thôn; cung cấp thông tin QHXD nông thôn; tổ chức cắm mốc chỉ giới xây dựng theo các quy định của pháp luật.

- Lập kế hoạch thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã.

- Đổi mới công tác quy hoạch xây dựng nông thôn:

+ Lập quy hoạch định hướng xây dựng tổng thể xã để khoanh vùng, định hướng phát triển, xác định khu vực bảo tồn, chỉnh trang, xây mới v.v để quản lý;

+ Lập quy hoạch chỉnh trang xây dựng thôn bản (trừ các thôn bản quy hoạch xây dựng mới).

Đồng thời cần phải nâng cao chất lượng chuyên môn của đội ngũ làm tư vấn, thẩm định QHXD ở địa phương.

- Tăng cường huy động vốn cho hoàn thiện quy hoạch xây dựng nông thôn.

- Kiểm soát phát triển và bảo tồn kiến trúc thôn bản.

3.2.3. Thực hiện quy trình quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch

Quy trình quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch gồm có:

- Giới thiệu địa điểm xây dựng và cấp phép quy hoạch;

- Cấp phép xây dựng;

- Thực hiện giám sát, kiểm tra trật tự xây dựng công trình.

3.2.4. Hoàn thiện cơ sở pháp lý, xây dựng cơ chế chính sách đặc thù

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý về quy hoạch xây dựng và KTCQ thôn bản.

+ Ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết về nội dung và mức độ thiết kế KTCQ trong các QHC xây dựng xã và QHCT xây dựng điểm dân cư nông thôn.

+ Ban hành quy định về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan nông thôn.

+ Xây dựng các văn bản quy định tiêu chí, tiêu chuẩn và quản lý các di sản; di tích văn hóa lịch sử, danh lam thắng cảnh, các làng nghề truyền thống.

+ Xây dựng các hương ước, quy ước làng xã về bảo vệ di tích, di sản, bảo tồn KTCQ phục vụ phát triển du lịch bền vững.

+ Ban hành cơ chế kiểm soát KTCQ trên cơ sở lồng ghép hợp lý các hoạt động quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý đất đai, quản lý đầu tư xây dựng, quản lý kiến trúc, quản lý môi trường, quản lý nhà ở và các công trình quản lý KTCQ có tính chất quản lý liên ngành.

+ Xây dựng những cơ chế, chính sách trong việc quản lý KTCQ các khu vực danh lam thắng cảnh, khu di tích, di sản,...

- Xây dựng cơ chế chính sách đặc thù phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội và du lịch tỉnh Lào Cai

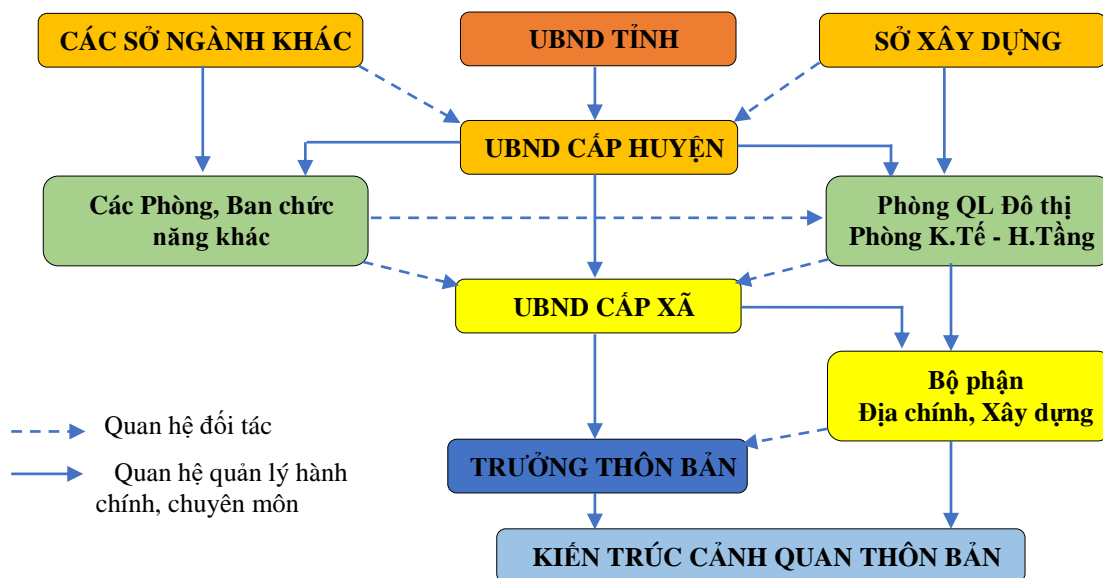
+ Chính sách ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội và du lịch.

+ Chính sách đầu tư tín dụng phát triển sản xuất.

+ Chính sách hỗ trợ nhà ở.

3.2.5. Bộ máy quản lý kiến trúc cảnh quan thôn bản truyền thống

a. Tổ chức bộ máy quản lý hành chính nhà nước về KTCQ tỉnh Lào Cai



Sơ đồ 3.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy hành chính quản lý Nhà nước về kiến trúc cảnh quan thôn bản tỉnh Lào Cai

b. Hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý kiến trúc cảnh quan thôn bản

Nghiên cứu sinh nhận thấy rằng quản lý kiến trúc cảnh quan (giữ gìn, tôn tạo, bảo tồn và phát triển) và quản lý du lịch thôn bản truyền thống (khai thác di tích cảnh

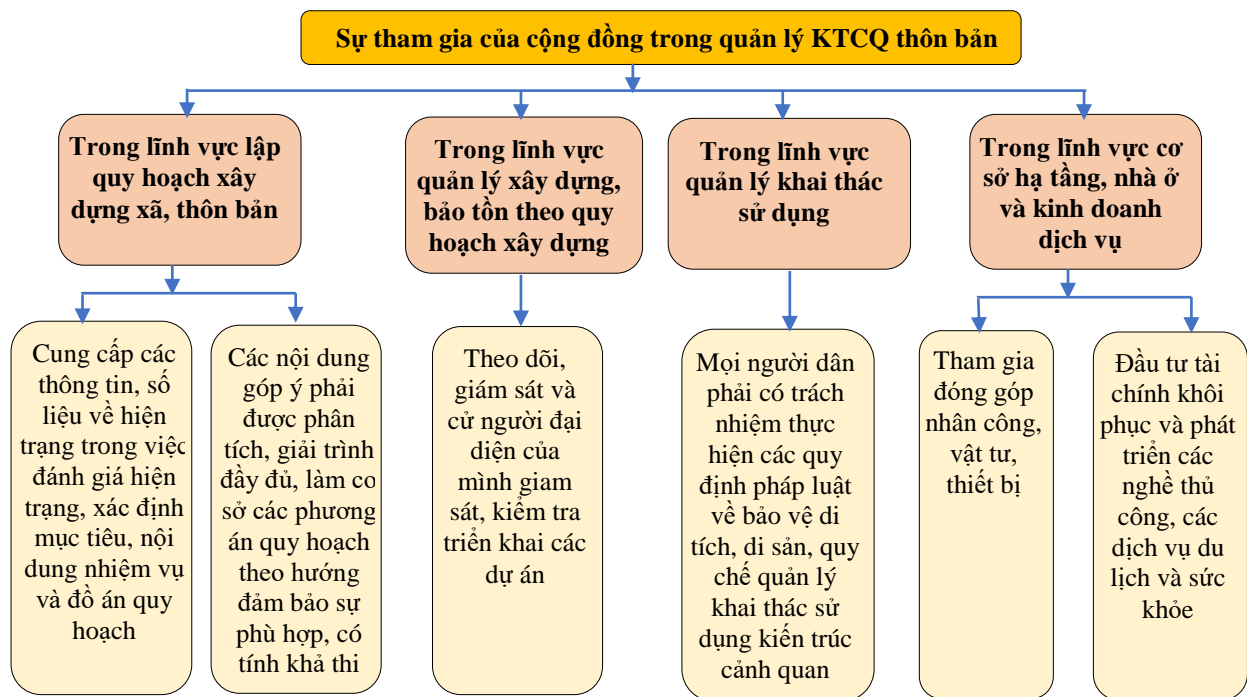
quan thôn bản các dân tộc) đều có chung đối tượng tiếp cận là kiến trúc cảnh quan nên có thể lồng ghép hai chức năng là quản lý tạo lập kiến trúc cảnh quan (quản lý xây dựng) và quản lý khai thác kiến trúc cảnh quan phát triển du lịch (quản lý kinh tế) vào một đầu mối quản lý theo hướng xã hội hóa. Cần nghiên cứu phát triển mô hình Ban quản lý du lịch Bản Cát Cát [37].

Trên cơ sở khoa học những phân tích đánh giá, nghiên cứu sinh đề xuất 3 mô hình tổ chức bộ máy quản lý kiến trúc cảnh quan thôn bản truyền thống ở tỉnh Lào Cai với những ưu, nhược điểm cụ thể như sau:

Bảng 3.2: Ưu điểm, nhược điểm của mô hình tổ chức bộ máy quản lý kiến trúc cảnh quan thôn bản truyền thống ở tỉnh Lào Cai

STT	Tên mô hình	Ưu điểm	Nhược điểm
1	Mô hình tổ chức Ban quản lý Di tích cảnh quan và du lịch thôn bản truyền thống ở tỉnh Lào Cai (Mô hình cộng đồng tự quản)	Có khả năng khai thác tối đa các nguồn lực của cộng đồng, kế thừa chuyển đổi phát huy các cơ sở kinh tế hợp tác xã, tạo ra nhiều việc làm, tăng thu nhập cho nhiều dân bản, hạn chế phân hóa giàu nghèo, nâng cao ý thức tự giác trong bảo tồn KTCQ v.v.	Kỹ năng quản lý, quản trị, tính chuyên nghiệp trong kinh doanh dịch vụ v.v. hạn chế
2	Mô hình tổ chức quản Ban quản lý Di tích cảnh quan và Du lịch hoạt động (Mô hình đơn vị sự nghiệp)	Quản lý trực tiếp, nhanh nhạy, hiệu quả, gương mẫu chấp hành pháp luật khai thác sử dụng	Ôm đồm, phức tạp cho bộ máy chính quyền, dễ vừa đá bóng vừa thổi còi, bao che sai phạm tiêu cực v.v
3	Mô hình tổ chức Công ty (hay DN) quản lý di tích cảnh quan – du lịch (Mô hình Doanh nghiệp)	Kỹ năng và tính chuyên nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch, có hiệu quả cao, có khả năng hợp tác, liên kết để phát triển	Dễ thoái thác nghĩa vụ xã hội với dân bản, chỉ nặng khai thác sử dụng mà ít chăm lo bảo tồn cảnh quan v.v

3.2.6. Khai thác sự tham gia của cộng đồng trong quá trình quản lý kiến trúc cảnh quan thôn bản



Sơ đồ 3.2: Sự tham gia của cộng đồng trong quá trình quản lý KTCQ thôn bản

3.3. Giải pháp kiến trúc cảnh quan thôn Lao Chải, Y Tý, Bát Xát, tỉnh Lào Cai

3.3.1. Cơ sở đề xuất giải pháp

- Kết quả nghiên cứu các cơ sở khoa học quản lý kiến trúc cảnh quan thôn bản truyền thống phục vụ phát triển du lịch ở tỉnh Lào Cai.
- Các giải pháp chung đề xuất cho quản lý kiến trúc cảnh quan các thôn bản truyền thống phục vụ phát triển du lịch ở tỉnh Lào Cai.
- Tiềm năng, thực trạng kiến trúc cảnh quan và thực trạng công tác quản lý kiến trúc cảnh quan ở xã Y Tý và thôn Lao Chải.
- Định hướng phát triển thôn Lao Chải thành trọng điểm du lịch của huyện Bát Xát và tỉnh Lào Cai.
- Các đặc điểm riêng của địa bàn.
- Tình hình lập, phê duyệt đề án quy hoạch xây dựng của địa phương.
- Các cơ chế, chính sách của Trung ương và Địa phương đối với miền núi và dân tộc thiểu số v.v.

3.3.2. Thực trạng kiến trúc cảnh quan và công tác quản lý kiến trúc cảnh quan thôn Lao Chải

- Kiến trúc cảnh quan

Như các thôn bản truyền thống ở tỉnh Lào Cai, kiến trúc cảnh quan thôn Lao Chải rất đa dạng, phong phú và đặc sắc mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc người Hà Nhì, song đang bị mai một, xuống cấp, lai căng, thậm chí đang dần bị hủy hoại.

- Công tác quản lý kiến trúc cảnh quan

+ Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: chưa được đồng bộ như đối với đô thị, song đang được hoàn thiện.

+ Quản lý về quy hoạch xây dựng: chưa có quy hoạch chi tiết, chưa có quy chế quản lý kiến trúc quy hoạch riêng.

+ Quản lý sử dụng đất và trật tự xây dựng trong bản: việc quản lý đất đai và xây dựng tuy đã được tiến hành song còn gặp nhiều khó khăn như thiếu nhân lực.

+ Quản lý bảo tồn nhà ở truyền thống, công trình kiến trúc có giá trị: việc xây dựng, cải tạo nhà ở không có sự quản lý hoặc định hướng cụ thể của chính quyền.

+ Quản lý cảnh quan môi trường: việc quản lý cảnh quan môi trường đã thực hiện, nhưng còn sao nhãng.

+ Tổ chức bộ máy quản lý KTCQ thôn bản: chưa được tổ chức thành hệ thống bài bản, thông suốt, hoạt động còn chưa hiệu quả, thường xuyên liên tục, nhân lực còn thiếu, hoạt động yếu kém buông lỏng, thiếu sự khai thác cộng đồng v.v.

3.3.3. Đề xuất giải pháp quản lý

a. Giải pháp tổ chức lập, điều chỉnh và hoàn thiện QHCTXD thôn Lao Chải

- Tổ chức lập và điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cơ bản.

- Bổ sung hoàn thiện quy hoạch chi tiết xây dựng bản về kiến trúc cảnh quan.

b. Giải pháp lồng ghép và phối hợp đồng bộ, hợp lý các hoạt động quản lý ngành, lĩnh vực và các chủ thể tham gia quản lý kiến trúc cảnh quan thôn Lao Chải

- Phải được thực hiện lồng ghép đồng bộ và hợp lý các nội dung quản lý của các lĩnh vực trên do các chức danh công chức địa chính, xây dựng và văn hóa xã hội đảm trách tham mưu cho UBND cấp xã (chủ yếu là công chức địa chính - xây dựng xã).

- Thực hiện thường xuyên quản lý kiến trúc cảnh quan trên cơ sở lồng ghép đồng bộ, hợp pháp quản lý quy hoạch, đất đai, đầu tư xây dựng, vật thể kiến trúc, di tích, môi trường v.v. trên địa bàn thôn bản.

- Xây dựng cơ chế và quy trình phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các chủ thể

tham gia vào quản lý phát triển và bảo tồn kiến trúc cảnh quan.

c. Giải pháp tăng cường năng lực của bộ máy quản lý KTCQ cho thôn Lao Chải.

- Thành lập các xã một đội quản lý về đất đai, quy hoạch, xây dựng, vệ sinh môi trường cấp xã gọi tắt là đội quản lý trật tự xây dựng.

- Thành lập ở thôn Lao Chải một Tổ quản lý trật tự xây dựng (cấp thôn bản).

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực, phát huy vai trò và trách nhiệm của trưởng bản nói chung và trưởng thôn Lao Chải nói riêng về quản lý kiến trúc cảnh quan.

d. Giải pháp cường huy động các nguồn lực đầu tư thôn Lao Chải

- Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm vốn.

- Tranh thủ các nguồn vốn vay của nước ngoài v.v. Nhà nước và địa phương cần ban hành các cơ chế và chính sách đầu tư hấp dẫn để thu hút đầu tư. Khai thác tối đa sự tham gia của các tổ chức doanh nghiệp và cộng đồng dân bản.

e. Giải pháp cường khai thác sự tham gia của cộng đồng dân bản

- Tuyên truyền phổ biến tới dân bản các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Tranh thủ khai thác sự tham gia của nhân dân trong thôn bản vào: Xây dựng các thể chế của thôn bản, góp ý kiến cho quy hoạch xây dựng bản, quy chế quản lý, bàn bạc, quyết định, giám sát, thực hiện công việc v.v

3.4. Bàn luận về các kết quả nghiên cứu

3.4.1. Các kết quả nghiên cứu chung

Bảng 3.3: Các kết quả nghiên cứu chung

Kết quả	Nội dung kết quả
Kết quả nghiên cứu thứ Nhất	Giải pháp đánh giá phân loại đánh giá phân loại giá trị kiến trúc cảnh quan thôn bản truyền thống ở tỉnh Lào Cai. Giải pháp này có ý nghĩa khoa học và thực tiễn bổ sung hoàn thiện các cơ sở pháp lý, tạo cơ sở và góp phần xây dựng bản đồ địa danh các địa điểm có giá trị về kiến trúc cảnh quan phục vụ quảng bá và khai thác phát triển du lịch thôn bản trên địa bàn tỉnh Lào Cai
Kết quả nghiên cứu thứ Hai	Giải pháp hoàn thiện QHXD và quy chế quản lý quy hoạch, KTCQ thôn bản truyền thống ở tỉnh Lào Cai. Giải pháp này đóng góp cho việc bổ sung đổi mới và hoàn thiện công tác lập QHXD, quy hoạch và thiết kế kiến trúc cảnh quan và quy chế quản lý quy hoạch, xây dựng, KTCQ thôn bản
Kết quả nghiên cứu thứ Ba	Giải pháp thực hiện quản lý theo đồ án quy hoạch. Giải pháp này góp phần hạn chế tình trạng phá vỡ quy hoạch, hủy KTCQ, các giá

	trị VH TT và bản sắc dân tộc, góp phần bảo tồn và giữ gìn các vật thể kiến trúc và cảnh quan thiên nhiên độc đáo, giá trị của các TBTT ở tỉnh Lào Cai
Kết quả nghiên cứu thứ Tư	Giải pháp hoàn thiện pháp lý, xây dựng và thực hiện các cơ chế chính sách đặc thù, đã làm rõ. Giải pháp này đã làm phong phú thêm các cơ sở pháp lý và có ý nghĩa về chính trị, kinh tế - xã hội
Kết quả nghiên cứu thứ Năm	Giải pháp tổ chức bộ máy quản lý kiến trúc cảnh quan thôn bản, đề kiến nghị đề xuất mới. Giải pháp đề xuất 03 mô hình tổ chức bộ máy quản lý KTCQ thôn bản với những ưu và nhược điểm khác nhau. Việc lựa chọn áp dụng tùy thuộc vào điều kiện và tình hình cụ thể của mỗi thôn bản
Kết quả nghiên cứu thứ Sáu	Giải pháp đề xuất tăng cường khai thác sự tham gia của cộng đồng trong quản lý KTCQ thôn bản. Giải pháp này đã cung cấp những kỹ năng cần thiết để vận dụng, thu hút sự tham gia của cộng đồng vào trong đầu tư xây dựng, bảo tồn KTCQ, phát triển du lịch cộng đồng thôn bản

3.4.2. Các kết quả riêng cho thôn Lao Chải (giải pháp, đề xuất)

- Hoàn thiện, sớm phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng thôn bản (hiện nay đang tổ chức lập quy hoạch chi tiết).

- Lòng ghép hoạt động quản lý các lĩnh vực có liên quan đến quản lý KTCQ.

- Thành lập đội quản lý tổng hợp về đất đai, quy hoạch, xây dựng và môi trường ở cấp xã, trong đó có các trưởng thôn bản do hiện nay chưa thành lập thiết chế này.

- Thành lập Công ty chuyên nghiệp về kinh doanh du lịch và tham gia quản lý kiến trúc cảnh quan thôn bản theo ủy quyền của chính quyền cấp xã.

- Có cơ chế chính sách, tăng cường huy động các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, khai thác tiềm năng phát triển du lịch, quản lý quy hoạch, xây dựng, kiến trúc cảnh quan, bảo tồn các giá trị truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc Hà Nhì nói chung phục vụ phát triển du lịch.

C. PHẦN KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

- Việc khai thác và quản lý KTCQ các thôn bản truyền thống này đang tồn tại nhiều yếu kém, bất cập.

- Tỉnh Lào Cai trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội một nhu cầu cấp thiết là phải quản lý và bảo tồn được kiến trúc cảnh quan các thôn bản truyền thống để phục vụ phát triển du lịch bền vững.

- Luận án đã đề xuất quan điểm, mục tiêu và nguyên tắc quản lý KTCQ thôn bản

cũng như định hướng PTDL và KTCQ thôn bản truyền thống ở tỉnh Lào Cai.

- Luận án đã đề xuất 6 giải pháp quản lý kiến trúc cảnh quan thôn bản truyền thống ở Lào Cai phục vụ phát triển du lịch và đề xuất 3 mô hình tổ chức bộ máy quản lý kiến trúc cảnh quan thôn bản truyền thống ở tỉnh Lào Cai

- Đối với nghiên cứu ứng dụng là thôn Lao Chải, Luận án đề xuất ứng dụng 3 giải pháp cơ bản phù hợp với điều kiện của các địa phương là: i) Tổ chức lập, điều chỉnh và hoàn thiện QHCT xây dựng cơ bản, ii) Lòng ghép và phối hợp đồng bộ, hợp lý các hoạt động ngành lĩnh vực và các chủ thể tham gia quản lý iii) Tăng cường năng lực và hiệu quả bộ máy quản lý xã bản, iv) Tăng cường huy động các nguồn lực đầu tư và v) Tăng cường khai thác sự tham gia của cộng đồng dân bản.

2. Kiến nghị

a) Đối với Quốc hội

Ban hành Luật Quy hoạch xây dựng nông thôn (vì nước ta hiện nay có trên dưới 60% dân số sống ở hàng chục ngàn các điểm dân cư nông thôn.

b) Đối với Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương

- Ban hành Quy chế quản lý kiến trúc cảnh quan thôn bản nông thôn, tương tự như Nghị định số 38 đối với đô thị.

- Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về QHXD các thôn bản đặc thù (di tích, thôn bản cổ v.v.) có các yêu cầu nội dung khác thôn bản thông thường như bổ sung thêm nội dung thiết kế cảnh quan, quy chế quy định quản lý KTCQ.

- Xây dựng ban hành các cơ chế chính sách đặc thù cho các thôn bản truyền thống có tiềm năng phát triển du lịch (làng nghề, làng cổ v.v)

- Ban hành quy chế quy định bảo tồn văn hóa, phong tục tập quán dân tộc và kiến trúc truyền thống của các dân tộc thiểu số.

c) Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai

- Ban hành quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn TBTT về KTCQ cấp tỉnh.

- Ban hành quy định, quy trình xét công nhận thôn TBTT về KTCQ cấp tỉnh.

- Xây dựng những cơ chế phát triển du lịch thôn bản truyền thống về KTCQ.

- Đầu tư nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng kết nối trung tâm với các thôn bản, giữa các thôn bản với nhau.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ
LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Tô Ngọc Liễn, Quản lý kiến trúc, cảnh quan làng bản truyền thống trong quá trình phát triển du lịch tại tỉnh Lào Cai - Tạp chí Quy hoạch đô thị - số 21 (2015).
2. Tô Ngọc Liễn, Bảo tồn các làng bản truyền thống của Lào Cai hiện nay - Tạp chí Biên Việt Nam số tháng 9/2018.
3. Tô Ngọc Liễn, Giải pháp tăng cường quản lý kiến trúc cảnh quan tại Bản Lao Chải, xã Y Tý, huyện Bát Xát để phát triển du lịch bền vững - Tạp chí Quy hoạch đô thị - số 34 (2018).